

Nhận định:

**GS VŨ QUỐC THỨC: TỪ VẬN ĐỘNG TRUNG LẬP
CHO ĐẤT NƯỚC ĐẾN KHẢ NĂNG THÀNH TỰU**
GS.LÊ ĐÌNH THÔNG



Gs Vũ Quốc Thúc chụp ngày 08/06/2013

Sách Luận ngữ cũng như bài thơ Khúc giang của Đỗ Phủ chỉ nói đến thất thập. Trường hợp GS Vũ Quốc Thúc là một ngoại lệ. Tuy đã ngoài 90, GS Vũ Quốc Thúc là kẻ sĩ dẫn thân, *Kinh luân khởi tâm thương, Vũ trụ chi gian giai phận sự* (Việc chính trị đã định sẵn trong lòng; Việc đời coi là phận sự của mình). Cũng vì *Nhà nước (chưa) yên (nên) sĩ (chưa) được thung dung*.

Vì chưa được thung dung, ông trải tâm lòng qua gần hai ngàn trang sách *Thời Đại Của Tôi*. (Tập I: *Nhìn Lại 100 Năm Lịch sử*. Tập II: *Đời Tôi Trải Qua Các Thời Biến*), Người Việt xuất bản (2010). Tác phẩm này vừa được dịch sang tiếng Anh chờ được ấn hành. Tập sách nặng về số trang cho thấy tác giả nặng lòng với nước non nhà. Tập hồi ký là một sử liệu hiếm quý, nhưng còn là thời biến, theo quan niệm biến dịch của đông phương: *cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu*. Hiện tình đất nước đã đến nông nỗi này, kẻ sĩ cũng cần suy nghĩ đến cách thức đổi thay.

Trong tập II: *Đời Tôi Trải Qua Các Thời Biến*, GS Vũ Quốc Thúc viết như sau:

“Vận động cho Việt Nam được hưởng quy chế trung lập theo quốc tế công pháp:

Từ năm 2006 đến nay, mặc dù tuổi đã cao và sức khỏe ngày càng yếu kém, tôi vẫn không ngần ngại dấn thân vào một công cuộc vận động vừa có tính cách ngoại giao, vừa có tính cách chính trị, và nếu cuộc vận động này thành công sẽ có một ảnh hưởng quyết định đối với tương lai của dân tộc ta. Đó là cuộc vận động để nước Việt Nam được hưởng quy chế trung lập giống như các nước Áo và Thụy Sĩ ở Âu Châu. Theo quy định trung lập dựa trên quốc tế công pháp, những nước vừa kể không tham gia bất cứ một cuộc xung đột quốc tế nào, không đồng minh với một nước nào để chống một nước khác, và như thế, có thể dành tất cả tài nguyên, nhân lực, vật lực vào công cuộc phát triển đất nước, bảo đảm hạnh phúc cho toàn thể nhân dân trong nhiều thế hệ.” (tr. 679)

Ta thử đối chiếu quan điểm trên đây của GS Vũ Quốc Thúc với diễn văn của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đọc ngày 31/05/2013 trước Diễn đàn Shangri-La lần thứ XII tại Singapore:

“Việt Nam kiên định nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; là bạn, là đối tác tin cậy của tất cả các quốc gia và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Việt Nam không ngừng nỗ lực làm sâu sắc thêm và xây dựng quan hệ đối tác chiến lược, đối tác hợp tác cùng có lợi với các quốc gia. Chúng tôi mong muốn thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với tất cả các nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an LHQ một khi nguyên tắc độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác bình đẳng cùng có lợi được cam kết và nghiêm túc thực hiện. Chính sách quốc phòng của Việt Nam là hòa bình và tự vệ. Việt Nam không là đồng minh quân sự của nước nào và không để nước ngoài nào đặt căn cứ quân sự trên lãnh thổ Việt Nam. Việt Nam không liên minh với nước này để chống lại nước khác.”

(Vietnam consistently persists with a foreign policy of independence, self-reliance, multilateralisation and diversification of external relations, being a friend and reliable partner to all nations, and a responsible member of the international community. Vietnam wishes, and has spared no efforts to build and deepen, strategic partnerships and mutually beneficial cooperative partnerships with other countries. It is also our desire to establish strategic partnerships with all the permanent members of the UN Security Council once the principles of independence, sovereignty, non-interference in the internal affairs of each other, mutual respect, equal and mutually beneficial cooperation are committed to and seriously implemented. Vietnam’s defence policy is that of peace and self-defence. Vietnam will not be a military ally to any country and will not allow any country to set up military bases on Vietnamese territory. Vietnam will not ally itself with any country to counter another.”)

Tuy ngôn ngữ ngoại giao hai mặt (art du double langage) nhắm vào mặt đối ngoại (dimension extérieure), nhưng nội dung phát biểu của ông Dũng không khác ý kiến của GS Thúc. Chúng tôi nói đến ngôn ngữ ngoại giao là muốn nói đến lời bình luận ngày 04/06/2013 của Việt Nam về diễn văn của trung tướng Thích Kiến Quốc (Qi Jianguo), phó Tổng tham trưởng Quân đội Trung Hoa : “*Đối với những người đã chứng kiến sự tham gia của đoàn Trung Quốc tại sự kiện Đối thoại Shangri-La trong những năm gần đây có thể nhận thấy sự đơn độc và khác biệt trong những lý lẽ của Trung Quốc về ngoại giao quốc phòng. Ông xuất hiện giống với những người tiên nhiệm trong các cuộc Đối thoại trước đây : vẫn ngoan cố khẳng định những điều trái với luật pháp quốc tế. Bài phát biểu nói vì hòa bình nhưng hành động thực tế thì hoàn toàn ngược lại.*”

GS Vũ Quốc Thúc nói đến quy chế trung lập của nước Áo (*Immerwährende Neutralität Österreichs*) trong đạo luật về trung lập (*Neutralitätsgesetz*), được Hội đồng Quốc gia Áo thông qua ngày 26/10/1055.

Cũng như thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nói đến các nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an LHQ, quy chế trung lập của nước này được bốn nước đồng minh cùng ký trong Hiệp định Nhà nước (*Staatsvertrag*) ngày 15/05/1955 tại Vienna. Nhờ vậy mà lãnh thổ nước Áo không bị chia làm hai như nước Đức. Từ năm 1965, ngày Hội đồng Quốc gia Áo chấp thuận đạo luật về trung lập trở thành ngày quốc khánh (*Nationalfeiertag*). Thiết nghĩ sau này, tiền lệ này cũng có thể áp dụng tại Việt Nam.

Quy chế trung lập của Áo đảo bảm việc tôn trọng Nhà nước Pháp quyền (*État de droit*) và nhân quyền. Quy chế này đồng thời đảm bảo chế độ dân chủ đa nguyên. Các chính đảng tại Áo tập hợp thành Hội đồng trọng tài (*Nationalrat*), gồm SPÖ, ÖVP, FPÖ và BZÖ.

Để tiến tới quy chế trung lập, Việt Nam cần tôn trọng Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền mà Việt Nam là nước thành viên, nhất là các điều khoản sau đây :

Điều 19:

Mọi người đều có quyền tự do ngôn luận và bày tỏ quan điểm. Quyền này bao gồm sự tự do quan điểm mà không bị xen vào quấy rầy và được tự do tìm kiếm, thu nhận và quảng bá tin tức và tư tưởng qua mọi phương tiện truyền thông bất kể biên giới.

Điều 20:

- Mọi người đều có quyền tự do hội họp và lập hội, một cách ôn hòa.
- Không một ai có thể bị cưỡng bách gia nhập vào một đoàn thể.

Điều 21:

- Mọi người đều có quyền tham gia vào việc điều hành xứ sở của mình, một cách trực tiếp hay qua các đại biểu được tuyển chọn một cách tự do.
- Mọi người đều có quyền đón nhận những dịch vụ công cộng của quốc gia một cách bình đẳng.
- Ý muốn của người dân phải là nền tảng của quyền lực chính quyền. Ý muốn này phải được thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và thực sự, bằng phiếu kín, qua phương thức phổ thông và bình đẳng đầu phiếu, hay các phương thức tương đương của bầu cử tự do.

Điều 22:

Vì là thành viên của xã hội, mỗi người đều có quyền an ninh xã hội, qua các cố gắng của quốc gia và hợp tác quốc tế, dựa theo phương cách tổ chức và tài nguyên của mỗi nước. Quyền này được đặt trên căn bản của sự thụ hưởng những quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa, cần thiết cho nhân phẩm và sự phát triển tự do của mỗi cá nhân.

Ngoài ra, Việt Nam còn có nghĩa vụ tôn trọng Công ước Quốc tế về những quyền dân sự và chính trị, nhất là các điều 19 và kế tiếp :

Điều 19:

- Mọi người đều có quyền giữ vững quan niệm mà không bị ai can thiệp.
- Mọi người đều có quyền tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận, và phổ biến mọi tin tức và ý kiến bằng truyền khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác, không kể biên giới quốc gia.
- Việc hành sử quyền tự do phát biểu quan điểm (ghi ở khoản 2 nói trên) đòi hỏi đương sự phải có những bổn phận và trách nhiệm đặc biệt. Quyền này chỉ có thể bị giới hạn bởi pháp luật vì nhu cầu:
 - a) Tôn trọng những quyền tự do và thanh danh của người khác.
 - b) Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự công cộng, sức khỏe công cộng hay đạo lý.

Tôn trọng các nguyên tắc trên đây, Việt Nam cần xúc tiến thành lập xã hội dân sự (κοινωνία πολιτική) theo thuật ngữ của Aristote. Liên hiệp Âu châu đã định nghĩa xã hội dân sự là tập hợp các đối tác xã hội : tổ chức nghiệp đoàn (mà Việt Nam gọi là công đoàn) và hiệp hội chủ nhân, các tổ chức phi chính phủ (ONG), các tổ chức nghề nghiệp, bác ái v.v. giúp người dân tham gia vào sinh hoạt xã hội. Ngân hàng Thế giới cho rằng các tổ chức của xã hội dân sự (organisations de la société civile (OSC) có vai trò hàng đầu trong viện trợ phát triển. Như vậy, việc tiến hành thành lập xã hội dân sự tại Việt Nam còn góp phần vào việc phát triển kinh tế của đất nước.



Kết luận :

Trong khuôn khổ Diễn đàn Shangri-La lần thứ XII, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Chuck Hagel tuyên bố ngân sách quốc phòng của Mỹ chiếm 60% ngân sách quốc phòng thế giới. Gần 60% chiến hạm và 60% máy bay của Hoa Kỳ hoạt động tại khu vực Thái Bình Dương. Các cuộc tập trận giữa Mỹ và các quân đội trong khu vực tiếp tục được triển khai. Lời tuyên bố này là đảm bảo cho Việt Nam, nếu đất nước này quyết tâm chọn lựa việc thực hiện mô hình trung lập của nước Áo, giúp nước ta sớm thoát khỏi áp lực quân sự và chính sách bá quyền của Trung Hoa.

Paris, ngày 9 tháng 6 năm 2013

GS.Lê Đình Thông